

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**.

Ngày: 16/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Hân;
Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 909, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1924 (đã chết); chồng: Bùi Minh T, sinh năm 1958; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019 thay thế biện pháp cho “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Thân Văn T**, sinh năm 1959; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 16, ngách 21, ngõ 1009, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn M, sinh năm 1913 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1923 (đã chết); vợ: Trần Thị L, sinh năm 1963; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 29A/QĐ-XPVPHC ngày 03/01/2018, Công an phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019 thay thế biện pháp cho “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 909, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố số 03, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 260, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Trịnh Quang Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

7. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số nhà 46, ngõ 787, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

8. Ông Trương Minh M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 ngày 13/8/2019, tại quán nước vỉa hè cổng Công ty TNHH B có địa chỉ ở số 1246, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an thành phố B bắt quả tang Thân Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề với Nguyễn Văn L.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại bàn bán nước của T 02 tờ cấp đề có chữ ký của Thân Văn T; thu giữ trong túi quần T đang mặc số tiền 6.200.000 đồng; thu giữ trong túi quần L đang mặc 03 tờ cấp đề có chữ ký của Nguyễn Văn L.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Văn T khai nhận chỉ làm thư ký ghi đề sau đó chuyển cấp đề cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 ở số nhà 909, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Cùng ngày 13/8/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L và thu giữ: 02 tờ lịch đề ngày 11/8/2019 và 12/8/2019, mặt sau của mỗi tờ lịch đều ghi các chữ số tự nhiên, có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 tờ giấy hình chữ nhật ghi ngày 13/8/2019, một mặt có ghi các chữ số tự nhiên, có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số Imel là 359430060627888, lắp thuê bao số

0369.022.808; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung có số Imel 1 là 359051092335124 và số Imel 2 là 359052092335122, lắp thuê bao số 0977.602.529; 40 tờ tiền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có mệnh giá 500.000 đồng trong két tại phòng ngủ tầng 1.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Thân Văn T, ngoài ra L còn có hành vi mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 ở số nhà 46, ngõ 787, đường L, phường D; Trịnh Quang Q, sinh năm 1988 ở tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và một số đối tượng khác. Ngày 14/8/2019, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L.

Cùng ngày 14/8/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 mảnh bìa bỏ thuốc lá Thăng Long, bên trên có ghi các số tự nhiên; tạm giữ của Trịnh Quang Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, bên trong có lắp 02 số thuê bao là 0983.762.937 và 0356.218.797.

Ngày 15/8/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ số tại 05 tờ cáp đề thu giữ khi bắt quả tang Thân Văn T (ký hiệu từ A1 đến A5); 03 tờ cáp đề thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị L (ký hiệu từ A7 đến A9); 01 tờ cáp đề thu giữ của Nguyễn Văn C (ký hiệu A6).

Tại kết luận giám định số 1331/KL- KTHS ngày 16/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ viết, chữ số của Thân Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A7- trừ chữ số có nội dung “73.10- 37- 72- 65- 69- 67- 93- 39.10- 42- 43- 34- 35- 25- 28- 29- 36 10- 71 10- 81 10- 77 10” tại cột “1”; chữ số tại cột “2”; chữ số có nội dung “22 25- 72 25- 17 25” tại cột “3”; chữ số có nội dung “22 4x2- 723- 173- 525” tại cột “4”; chữ số có nội dung “22- 72 100- 17” tại cột “5”) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M6 đến M9) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A9- trừ chữ số có nội dung “0 1 2 3 4 5 6 7 8 9” ở dòng 1 từ trên xuống dưới; chữ số có nội dung “29” tại cột “2”, “36” tại cột “3”, “52” tại cột “5”, “68” tại cột “6”) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M6 đến M9) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A6, A8) là không phải của Thân Văn T, Nguyễn Thị L.

- Chữ viết, chữ số có nội dung “73.10- 37- 72- 65- 69- 67- 93- 39.10- 42- 43- 34- 35- 25- 28- 29- 36 10- 71 10- 81 10- 77 10” tại cột “1”; chữ số tại cột “2”; chữ số có nội dung “22 25- 72 25 17 25” tại cột “3”; chữ số có nội dung “22 4x2- 723- 173- 525” tại cột “4”; chữ số có nội dung “22- 72 100- 17” tại cột “5” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A7) là không phải của Thân Văn T, Nguyễn Thị L.

- Chữ viết, chữ số có nội dung “0 1 2 3 4 5 6 7 8 9” ở dòng 1 từ trên xuống dưới; chữ số có nội dung “29” tại cột “2”, “36” tại cột “3”, “52” tại cột “5”, “68” tại cột “6” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A9) là không phải của Thân Văn T, Nguyễn Thị L.

Kết quả điều tra xác định hình thức đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề của Thân Văn T, Nguyễn Thị L là cá cược số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được, thua cao để sát phạt nhau. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa): Người chơi cược 02 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất hoặc đặt cả hai cửa đặc biệt và nhất to của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai là người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số được tính bằng điểm (gọi là Lô), mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm trúng lô, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

- Dạng thứ ba (còn gọi là lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm 02 số, 03 số và 04 số (mỗi số gồm có 02 chữ số cuối của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được trả theo tỷ lệ: Cặp 02 số (xiên 2) thưởng gấp 10 lần; cặp 03 số (xiên 3) được thưởng gấp 45 lần; cặp 04 số (xiên 4) được thưởng gấp 120 lần.

Căn cứ các số lô, số đề trên tờ cấp đề, tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra thu giữ được, có căn cứ xác định hành vi đánh bạc trái phép với hình thức số lô, số đề của các đối tượng cụ thể như sau:

* Đối với Thân Văn T:

Thân Văn T hàng ngày mở bán hàng nước và sửa chữa xe máy tại vỉa hè cổng Công ty TNHH B có địa chỉ ở số 1246, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tại đây khách đến uống nước và sửa chữa xe có nhu cầu mua số lô, số đề thì T sẽ bán số lô, số đề cho khách. Khi có khách mua số lô, số đề thì T sẽ viết các số lô, số đề khách mua ra 02 tờ cấp đề rồi đưa cho khách 01 tờ cấp đề, T giữ lại 01 tờ cấp đề để đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, nếu ngày nào thấy số tiền khách mua với số lượng lớn thì T sẽ trích ra để mua lô tô do Công ty xổ số phát hành, còn lại giữ lại để tính thắng, thua với khách. Trong các ngày 08/8/2019; 12/8/2019 và ngày 13/8/2019, T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề với Nguyễn Văn L; Nguyễn Thị L và một số người không quen biết. Cụ thể như sau:

- Ngày 08/8/2019, Thân Văn T bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L với số tiền là 300.000 đồng (gồm số lô là 230.000 đồng; xiên 2 là 50.000 đồng; số đề đặc biệt là 20.000 đồng). L trúng thưởng số tiền 400.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với L là 700.000 đồng. Giữa T và L đã thanh toán tiền mua bán số lô, số đề nhưng chưa thanh toán tiền trúng thưởng với nhau.

- Ngày 12/8/2019, Thân Văn T mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị L với số tiền là 280.000 đồng nhưng không trúng thưởng. Giữa T và L đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

- Ngày 13/8/2019, Thân Văn T bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L và những người không quen biết với số tiền là 6.620.000 đồng (gồm số lô 5.520.000 đồng; xiên 2 là 500.000 đồng; xiên 3 là 600.000 đồng). Trong đó số lô, số đề T bán cho L với số tiền là 3.720.000 đồng. Khi L vừa trả cho T số tiền mua số lô, số đề thì bị Tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Thân Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên. Như vậy số tiền Thân Văn T dùng đánh bạc trái phép với các đối tượng dưới hình thức số lô, số đề ngày 08/8/2019 là 700.000 đồng; ngày 12/8/2019 là 280.000 đồng; ngày 13/8/2019 là 6.620.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Thị L:

Hàng ngày, Nguyễn Thị L bán hàng tạp hóa tại số nhà 909, đường L, phường D, thành phố B và nhận bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại hoặc bằng hình thức ghi trực tiếp cho những người có nhu cầu mua số lô, số đề. L sử dụng số điện thoại 0977.602.529 và tài khoản zalo mang tên “MT” để nhận tin nhắn từ người mua số lô, số đề. Sau khi nhận được tin nhắn của người mua số lô, số đề chuyển đến thì L sẽ nhắn “ok” để trả lời xác nhận. Sau đó, L chép các số lô, số đề đã nhận của những người chơi ra tờ cáp đề tổng để làm căn cứ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào buổi tối cùng ngày, L so sánh với số lô, số đề trong tờ cáp tổng đề làm căn cứ tính thu tiền và trả thưởng cho người chơi. L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề với Thân Văn T; Nguyễn Văn C; Trịnh Quang Q; Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 ở số nhà 04, ngõ 260, đường Giáp Hải, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Trương Minh M, sinh năm 1979 ở thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và một số người không quen biết. Cụ thể như sau:

* Ngày 23/6/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi có tên lưu trong danh bạ điện thoại của L là “Huy Béo” với số tiền là 400.000 đồng (gồm số lô là 345.000 đồng; số đề đặc biệt là 55.000 đồng) nhưng không trúng thưởng. Giữa L và người chơi đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Ngày 28/6/2019 và 01/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi có tên lưu trong danh bạ điện thoại của L là “T”:

- Ngày 28/6/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 280.000 đồng (gồm số lô là 230.000 đồng; 2 cửa là 50.000 đồng) nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 01/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 540.000 đồng (gồm số lô là 460.000 đồng; 2 cửa là 80.000 đồng) nhưng không trúng thưởng.

Giữa L và người chơi đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Đối với người chơi dùng số điện thoại 0981.696.175 (Kết quả xác minh xác định chủ thuê bao số 0981.096.175 mang tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 ở thôn K, xã M huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng Ca không thừa nhận đánh số lô, đề với L):

- Ngày 03/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 476.000 đồng (gồm 2 cửa là 100.000 đồng; xiên 3 là 110.000 đồng; số lô là 266.000 đồng). Người chơi trúng thưởng số tiền là 560.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.036.000 đồng.

- Ngày 04/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 618.000 đồng (gồm 2 cửa là 150.000 đồng; xiên 2 là 50.000 đồng; xiên 4 là 50.000 đồng; số lô là 368.000 đồng). Người chơi trúng thưởng số tiền là 320.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 938.000 đồng.

- Ngày 06/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 668.000 đồng (gồm 2 cửa là 200.000 đồng; xiên 4 là 100.000 đồng; số lô là 368.000 đồng). Người chơi trúng thưởng số tiền là 480.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.148.000 đồng.

- Ngày 07/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 550.000 đồng (gồm 2 cửa là 220.000 đồng; xiên 4 là 100.000 đồng; số lô là 230.000 đồng) nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 10/7/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi này với số tiền là 436.000 đồng (gồm 2 cửa là 110.000 đồng; xiên 3 là 50.000 đồng; số lô là 276.000 đồng) nhưng không trúng thưởng.

Giữa L và người chơi đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Ngày 08/8/2019, L bán số lô, số đề cho Trương Minh M với số tiền là 1.380.000 đồng (gồm số lô là 1.380.000 đồng). Tiền trúng thưởng số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với L là 3.780.000 đồng. Giữa L và T đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Ngày 10/8/2019, L bán số lô, số đề cho người chơi có tài khoản zalo là “Nguyenhonghai” với số tiền là 100.000 đồng (gồm 2 cửa là 100.000 đồng) nhưng không trúng thưởng. Giữa L và người chơi đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Ngày 12/8/2019, L bán số lô, số đề cho Thân Văn T và những người không quen biết với số tiền là 10.965.000 đồng (gồm số đề đặc biệt là 885.000 đồng; số đề nhất to là 295.000 đồng; 2 cửa là 480.000 đồng; số lô là 7.475.000 đồng; lô xiên là 1.830.000 đồng). Số tiền khách trúng thưởng là 10.400.000 đồng.

Tổng số tiền L đánh bạc ngày 12/8/2019 là 21.365.000 đồng, trong đó số tiền L đánh bạc với Thân Văn T là 280.000 đồng. Giữa L và những người chơi đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

* Ngày 13/8/2019, L bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C; Trịnh Quang Q; Nguyễn Văn T; Trương Minh M và những người không quen biết với số tiền là 8.464.000 đồng (gồm số đề đặc biệt là 1.390.000 đồng; đề nhất to là 310.000 đồng; 2 cửa là 920.000 đồng; số lô là 5.244.000 đồng; lô xiên là 600.000 đồng). Số tiền khách trúng thưởng là 7.740.000 đồng.

Tổng số tiền L đánh bạc ngày 13/8/2019 là 16.204.000 đồng, trong đó số tiền L đánh bạc đối với: Nguyễn Văn C là 1.525.000 đồng; Trịnh Quang Q là 360.000 đồng; Nguyễn Văn T là 186.000 đồng; Trương Minh M là 4.505.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L, Thân Văn T, Nguyễn Văn C, Trịnh Quang Q, Nguyễn Văn T, Trương Minh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên. Như vậy số tiền Nguyễn Thị L dùng đánh bạc trái phép với các đối tượng dưới hình thức số lô, số đề vào các ngày 23/6/2019 là 400.000 đồng; ngày 28/6/2019 là 280.000 đồng; ngày 01/7/2019 là 540.000 đồng; ngày 03/7/2019 là 1.036.000 đồng; ngày 04/7/2019 là 938.000 đồng; ngày 06/7/2019 là 1.148.000 đồng; ngày 07/7/2019 là 550.000 đồng; ngày 10/7/2019 là 436.000 đồng; ngày 08/8/2019 là 3.780.000 đồng; ngày 10/8/2019 là 100.000 đồng; ngày 12/8/2019 là 21.365.000 đồng; ngày 13/8/2019 là 16.204.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: Nhiều ngày trong tháng 8/2019, bị cáo có ghi số lô đề cho nhiều người khác nhau, đến ngày 14/8/2019 thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc trái phép ngày 12/8/2019 là 21.365.000 đồng; tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc trái phép ngày 13/8/2019 là 16.204.000 đồng. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về số tiền của bị cáo bị thu giữ là 20.000.000 đồng

Bị cáo Thân Văn T khai nhận: Bị cáo làm thư ký ghi đề sau đó chuyển cấp đề cho Nguyễn Thị L. Ngày 14/8/2019 lực lượng Công an thành phố B bắt giữ bị cáo đang ghi số lô đề cho một số người, tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc trái phép ngày 13/8/2019 là 6.620.000 đồng. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm:

Anh Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn C, anh Trịnh Quang Q, ông Nguyễn Văn T, ông Trương Minh M và anh Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên và đều đã bị Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Nay, đều không có ý kiến gì.

Ông Bùi Minh T xác định: Ông là chồng của bị cáo Nguyễn Thị L, ông không biết vợ ông ghi số lô, đề. Nay, ông không có ý kiến gì.

Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn C đều xác định: Anh chị không tham gia ghi số lô đề cùng bị cáo Nguyễn Thị L. Nay, anh chị không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Thân Văn T phạm tội: “Đánh bạc” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị L từ năm tháng đến năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam (từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019) và phạt bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Thân Văn T từ năm tháng đến năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam (từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019) và phạt bị cáo từ 000.000 đồng đến 000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5 màu bạc số Imel 1: 352700076563526, số Imel 2: 352701076563524, khe sim 1 gắn sim thuê bao số 01233457599, khe sim 2 gắn sim thuê bao số 0868067235.

Số tiền của Trịnh Thanh H 3.180.000 đồng; của Trương Thị L 4.308.000 đồng; của Đào Thị L 2.160.000 đồng; của Nguyễn Hải Y 1.600.000 đồng; của Trần Thị H 3.144.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thanh H 9.080.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Hồng PMột điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số Imel: 1352356/06/026622/8 có gắn sim thuê bao số 01678882082 và một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu bạc số Imel 3520070591457 có gắn sim thuê bao số 01668743231.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thị L: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Thân Văn T: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Trong các ngày 12/08/2019 và 13/8/2019, Nguyễn Thị L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề với Thân Văn T, Nguyễn Văn C, Trịnh Quang Q, Nguyễn Văn T, Trương Minh M và các đối tượng khác; Thân Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề với Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn L và các đối tượng khác.

Tổng số tiền Nguyễn Thị L dùng đánh bạc trái phép ngày 12/8/2019 là 21.365.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị L dùng đánh bạc trái phép ngày 13/8/2019 là 16.204.000 đồng.

Tổng số tiền Thân Văn T dùng đánh bạc trái phép ngày 13/8/2019 là 6.620.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị L và Thân Văn T phạm tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Thị L và Thân Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng tính chất giản đơn. Các bị cáo có vai trò như nhau trong việc đánh bạc.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với Nguyễn Thị L: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Thân Văn T: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội, bị cáo là người cao tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6]. Hành vi đánh bạc của anh Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn C, anh Trịnh Quang Q, ông Nguyễn Văn T, ông Trương Minh M và anh Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề và đều đã bị Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Đối với chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn C không thừa nhận có ghi số lô đề với bị cáo Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L thì không có căn cứ nào

khác chứng minh chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn C đánh bạc với bị cáo. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn C. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đề Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Thân Văn T phạm tội: **“Đánh bạc”**.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị L từ **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam (từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019) và phạt bị cáo từ 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Thân Văn T năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam (từ ngày 14/8/2019, đến ngày 16/8/2019) và phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm:

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **Thân Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

Miễn án phí

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Môn - Nguyễn Thị Biên

Nguyễn Trần Kiên

